

Vai trò của Trung Quốc trong cạnh tranh kinh tế thế giới

TRỊNH TRỌNG NGHĨA

Dưới tiêu đề “Trung Quốc - đối tác hay đối thủ của các nước phát triển”, Tuần báo doanh nghiệp Đức (Wirtschaftswoche-“WW”) số ra gần đây đã phân tích vai trò của Trung Quốc trong cạnh tranh kinh tế toàn cầu và triển vọng phát triển kinh tế của nước này, đồng thời cho biết trong thập niên 90 vừa qua, kinh tế Trung Quốc phát triển liên tục chưa từng có, GDP bình quân trong thời gian 1979-2004 tăng trên 9%/năm, cao hơn 2 lần so với 30 năm trước đó; GDP năm 2003 tăng 9,3%, đạt 6,4 ngàn tỷ USD, bình quân trên đầu người là 5150 USD; năm 2004 tương tự, tăng 9,5 %, đạt 7,2 ngàn tỷ USD và đạt 5600 USD/ người.

Để đạt mức tăng trưởng kinh tế như vậy, trước mắt Trung Quốc phải vượt qua được các trở ngại nội tại và khách quan ảnh hưởng xấu đến quá trình phát triển kinh tế.

Về nội tại, đó là kinh phí ngân sách thì hữu hạn, nhưng nhu cầu chi cho phát triển kinh tế quá lớn (như chi mua vật tư, nguyên liệu, năng lượng, phát triển kết cấu hạ tầng); riêng khoản chi bảo vệ môi trường hàng năm ước tính gần 200 tỷ USD của ngân sách nhà nước. Đó là chưa kể các khoản chi khổng lồ ngày càng tăng để giải quyết các vấn đề xã hội, nhằm thu hẹp chênh lệch giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, để ngăn cản tình trạng người dân nông thôn bỏ ra thành thị kiếm ăn, gây mất trật tự xã hội. Thực hiện đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết ở nông thôn, năm 2006, Nhà nước xoá thuế nông nghiệp cho nông dân, ít nhiều cũng không ảnh hưởng xấu tới số thu ngân sách và tới các khoản chi cho phát triển kinh tế, xã hội.

Về các yếu tố khách quan, theo S. Baron, chủ bút tờ Tuần báo nói trên, Trung Quốc càng hội nhập kinh tế toàn cầu, kết dư cán cân thương mại càng lớn, thì Trung Quốc càng sớm từ đối tác làm ăn trở thành đối thủ cạnh tranh với các nước phát triển (nhất là Mỹ, Đức, Nhật Bản), nhờ biện pháp bảo hộ mậu dịch mà không những ngăn cản được tình trạng việc làm bị rơi vào Trung Quốc, mà còn ngăn cản được tình trạng chuyển giao công nghệ mới cho nước này. Đây là vấn đề khá quan trọng đối với Trung Quốc trong chiến lược phát triển, đuổi vượt các nền kinh tế phát triển. Do vậy, Trung Quốc sẽ dần dần từ đối tác, hợp tác làm ăn để cùng có lợi với nền kinh tế phát triển, trở thành đối thủ cạnh tranh với các nước này theo đà hùng mạnh về kinh tế của Trung Quốc. Quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc trong thời gian qua chứng minh điều ấy. Cách đây không lâu, Mỹ vẫn coi Trung Quốc là bạn hàng và đối tác làm ăn của Mỹ, thể hiện ở chỗ tập đoàn máy tính “LENOVO” Trung Quốc mua thiết bị kỹ thuật computer của tập đoàn IBM, không bị Quốc hội Mỹ phản đối, nhưng trước đây tập đoàn dầu mỏ “NOOC” Trung Quốc đề nghị xin mua thiết bị dầu mỏ của tập đoàn “Chevron” Mỹ, thì Hạ viện Mỹ không chấp nhận đề nghị này.

Đó là chưa kể bất đồng giữa Mỹ và Trung Quốc về việc Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ bất lợi cho Mỹ. Thực ra, từ lâu Mỹ vẫn muốn Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ để nâng giá hàng Trung Quốc trên thị trường quốc tế, giảm thiếu hụt cán cân thương mại cho Mỹ. Trung Quốc chấp nhận nguyện vọng này của Mỹ và đã “nhượng bộ”

Trình Trọng Nghĩa, Thái Nguyên.

phá giá đồng Nhân dân tệ là 2%, mức vô thường vô phạt đối với kinh tế của Trung Quốc và Mỹ - nhưng có điều đáng nói là Ngân hàng Trung ương Trung Quốc không đếm xỉa gì đến đồng đô la Mỹ, một đồng tiền mạnh được nhiều nước sử dụng trong thanh toán quốc tế, mà lại gắn đồng Nhân dân tệ với một rổ tiền tệ để nâng tỷ giá hối đoái của mình, mà không công khai thành phần rổ tiền này.

Còn nước láng giềng lớn nhất của Trung Quốc là Nhật Bản cảm thấy tương quan lực lượng năm 2005 thay đổi bất lợi cho các nước phát triển ở khu vực châu Á và kinh tế toàn cầu. Trước hết, đó là những cuộc biểu tình chống Nhật Bản ở Trung Quốc để cho Nhật Bản (cường quốc về kinh tế, mạnh thứ 2 thế giới sau Mỹ) biết rằng, Nhật Bản cần thị trường Trung Quốc nhiều hơn là Trung Quốc cần hàng hóa của Nhật Bản. Nhưng trong quan hệ với Đức và các nước khác của EU, Trung Quốc vẫn theo đuổi các mục tiêu hợp tác với các hãng ô tô của khu vực này (như hãng "Volkswagen", hãng "Daimler-Chrysler", hãng "BMW", v.v.) để học tập kinh nghiệm chế tạo, lắp ráp ô tô rồi sử dụng kinh nghiệm đó vào chế tạo ô tô với giá cả rẻ hơn, vừa với túi tiền của đông đảo khách hàng. Lúc đầu ô tô này dự kiến chỉ tiêu thụ ở thị trường châu Á, Nam Mỹ và Đông Âu. Hiện nay, ô tô nhãn mác Trung Quốc không chỉ tiêu thụ được ở Tây Âu, mà cả thị trường Mỹ, tạo ra sự cạnh tranh mạnh với các hãng ô tô của bản xứ.

Mới đây cuộc điều tra của hãng "Plus" về nhu cầu ô tô Trung Quốc ở Đức cho biết trên 25% số người được hỏi đã mua ô tô Trung Quốc; còn ở Thụy Điển tỷ lệ người mua ô tô Trung Quốc nhiều hơn. Hiện nay, số lượng ô tô bán trên thị trường nội địa Trung Quốc đứng thứ 3 thế giới.

Còn về các hàng hóa nước ngoài trên thị trường Trung Quốc thì sao? Có thể nói rằng, hiện nay nhiều doanh nghiệp nước ngoài làm ăn ở Trung Quốc, nhưng không phải doanh nghiệp nào cũng thành đạt. Ví dụ, tập đoàn "Obi" của Đức đã trụ lại ở Trung

Quốc 5 năm để bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng, nhưng không đạt kết quả mong muốn nên đã rút dần về nước, còn lại 13 siêu thị bán vật liệu xây dựng, mới đây cũng phải thanh lý 150 triệu EUR để rút vốn kinh doanh khỏi Trung Quốc vì không cạnh tranh được với các mặt hàng cùng loại của Trung Quốc. Do vậy, các chuyên gia Tuần báo doanh nghiệp Đức cho rằng, chẳng bao lâu nữa, Trung Quốc sẽ quyết định phần lớn tiến trình phát triển kinh tế thế giới. Nhưng bằng cách nào mà Trung Quốc thực hiện được mục tiêu bá chủ kinh tế thế giới, thì trước hết còn tùy thuộc vào tình hình thế giới, sau nữa, tùy thuộc sức mạnh kinh tế và khoa học công nghệ của Trung Quốc. Có điều chắc chắn (được nhiều nhà kinh tế nổi tiếng thừa nhận) rằng so với các nước châu Á phát triển năng động, thì sự cất cánh kinh tế của Trung Quốc gây ấn tượng khó quên. Đó là trong thời gian tăng trưởng kinh tế, mặc dù GDP/người ở Nhật Bản và Hàn Quốc đều tăng nhanh và cao hơn của Trung Quốc, nhưng mức tăng GDP trên đầu người của Trung Quốc trong thời gian qua có thể nói là gây ấn tượng tốt đẹp trong nhiều nhà quan sát kinh tế thế giới, vì dân số Trung Quốc chiếm 1/6 dân số toàn cầu. Ví dụ, GDP/người trong thời gian tăng trưởng kinh tế mạnh của Nhật Bản (1950-1972) tăng 460%; của Hàn Quốc (1962-1990) tăng 680%; còn của Trung Quốc trong thời gian tăng trưởng kinh tế mạnh liên tục (1978-2004) tăng 370%. Nhưng nếu thấy rằng ở cuối thời kỳ kinh tế phát triển mạnh của Nhật Bản (năm 1972), dân số Nhật Bản chưa đầy 100 triệu người; của Hàn Quốc (năm 1990) dân số chưa đầy 50 triệu người; còn của Trung Quốc (năm 2004) dân số gần 1,3 tỷ người, thì mới thấy được những cố gắng tuyệt vời của Trung Quốc trong việc phát huy mọi khả năng để làm giàu cho tổ quốc, nâng cao đời sống cho nhân dân. Đó là chưa kể kinh tế Trung Quốc trong giai đoạn đầu cất cánh, chắc chắn, nếu tình hình trong nước và thế giới không có gì biến động lớn, thì kinh tế Trung Quốc còn bay cao, bay xa hơn nữa. Đó là nhận định của A.Iant, giáo sư kinh tế,

Đại học Chicago và của nhà kinh tế Anh - M.Volf.

Song có điều đáng nói là những điều kiện để kinh tế Trung Quốc phát triển mạnh hiện nay khác với điều kiện cất cánh kinh tế của Nhật Bản và Hàn Quốc trước đây. Kinh tế Trung Quốc đang cất cánh trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu ngày sâu rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc thu hút ngày càng nhiều vốn đầu tư nước ngoài. Ví dụ, tập đoàn "Motorola", một trong những đối thủ cạnh tranh lớn của tập đoàn "Ericsson" trong thời gian 1986-1993 đã đầu tư vào Trung Quốc tổng số tiền là 4 tỷ USD; S.Leung - đại diện của tập đoàn này ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương cho biết, Motorola sẽ còn đầu tư vào Trung Quốc.

Còn lĩnh vực ngân hàng, Paribas dự kiến dành 87 triệu USD để mua trọn gói cổ phần Ngân hàng thương mại "Nanjing city", nâng thị phần của Paribas ở Ngân hàng này lên 20%. Ngân hàng và các quỹ đầu tư nước ngoài đã thoả thuận dùng trên 10 tỷ USD để mua cổ phần của "Bank of China" và "China Construction bank". Tuy nhiên, trong công nghiệp luyện kim, chế tạo ô tô và trong lĩnh vực bất động sản, thì dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Trung Quốc bị giảm (từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2005 giảm 27%) vì năng lực sản xuất ở khu vực này của Trung Quốc đang dư thừa. Hãng "Volkswagen" của Đức cho biết, mặc dù ô tô của hãng ở Trung Quốc đã hạ giá, nhưng hiện nay lượng ô tô bán ra ở đây chỉ tăng được 2% so với cùng kỳ năm trước.

Các số liệu nói trên có lẽ là cơ sở để các chuyên gia IMF cho rằng, năng suất lao động gia tăng trong 20 năm qua ở Trung Quốc chủ yếu là của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động ở xứ sở này. Thị phần của doanh nghiệp nước ngoài trong kim ngạch xuất khẩu hiện nay của Trung Quốc là trên 50%. Khó khăn nữa của Trung Quốc trong việc phát triển vượt trội các nền kinh tế là chênh lệch giàu nghèo ở Trung Quốc quá lớn so với các nước địch thủ của mình. Ví dụ năm 2003, chênh lệch giàu nghèo ở Nhật

Bản là 4,5 lần, ở Đức là 6,9 lần, ở Pháp là 9 lần, ở Anh là 13,2 lần và ở Mỹ là 15,7 lần, còn ở Trung Quốc là 18,4 lần. Đây cũng có thể được coi là một trong những trở ngại lớn trong việc phát triển kinh tế hiện nay của Trung Quốc, và đầu tư kinh phí ngân sách thì hữu hạn, nhưng cầu đầu tư để khắc phục chênh lệch giàu nghèo giữa đồng bằng và miền núi, giữa thành thị và nông thôn lại quá lớn.

Cũng phải nói đến sự cạnh tranh giữa hai nền kinh tế đang phát triển lớn ở châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ, vì sự cạnh tranh này có tác động mạnh đến tương quan lực lượng trong nền kinh tế thế giới. Hiện nay, kinh tế Ấn Độ phát triển chậm hơn kinh tế Trung Quốc, mặc dù ở thập niên 70 vừa qua, thu nhập trên đầu người của 2 nước này tương đương nhau, nhưng hiện nay GDP/người của Trung Quốc gần gấp đôi của Ấn Độ. Ví dụ, năm 2003, GDP/người của Trung Quốc là 5150 USD (kể cả Hồng Kông và Macao), còn của Ấn Độ là 2900 USD/người, nhưng chênh lệch giàu nghèo của Ấn Độ thấp hơn của Trung Quốc (năm 2003 chênh lệch giàu nghèo của Ấn Độ là 7 lần). Tuy nhiên, kinh tế Ấn Độ hiện nay chỉ ở trình độ kinh tế Trung Quốc vào năm 1986. Thu nhập thực tế của dân Trung Quốc ở thời kỳ này tăng 300%. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Ấn Độ thấp hơn vào Trung Quốc. Xin nói thêm rằng, trong các cuộc thăm vấn, điều tra về khả năng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2006 của UNSTAD, thì 85% số người được hỏi cho biết Trung Quốc có nhiều khả năng nhất, thứ hai là Mỹ (55%), thứ ba là Ấn Độ (42%). Còn theo đại diện các công ty xuyên quốc gia, thì 87% cho rằng Trung Quốc có khả năng thu hút nhiều FDI nhất, sau đó là Ấn Độ (51%) và Mỹ (51%).

Nếu Trung Quốc trở thành một trong số ít nền kinh tế hàng đầu thế giới, thì Trung Quốc có thể là đối tác của nước này và cũng có thể là đối thủ cạnh tranh của nước khác. Chẳng hạn, EU có thể là đối tác của Trung Quốc nếu hạn chế được ảnh hưởng của Mỹ ở

Trung Quốc. Trong thời gian vừa qua, Trung Quốc và Đức đều quan tâm đến việc lợi dụng G20 để chống lại G7, vì G20 ngoài 7 nước phát triển bị Mỹ khống chế, còn 13 nước khác, kể cả Trung Quốc, Braxin, Nga và Ấn Độ. Trung Quốc và Đức có vai trò rất lớn trong G20. Các nước G20 quan tâm nhiều đến hệ thống tài chính quốc tế và cung cấp năng lượng toàn cầu.

Đối với Đức, các chuyên gia Tuần báo doanh nghiệp Đức cho rằng, Trung Quốc hùng mạnh về kinh tế sẽ có lợi nhiều hơn là có hại, vì Trung Quốc là một thị trường rộng lớn, lắm người, nhiều cửa, đầy tiềm năng, xuất khẩu nhiều, mà nhập khẩu - nhất là công nghệ kỹ thuật cao - cũng lớn. Do vậy tạo cho Đức và nhiều nước khác khả năng xuất, nhập vào thị trường Trung Quốc để khai thác lao động rẻ ở xứ sở này, nhất là lao động trí tuệ. Chỉ riêng công nghệ thông tin, hàng năm Trung Quốc cho ra lò 250 ngàn chuyên gia lành nghề sẵn sàng làm việc với tiền công bằng 1/2 tiền công ở Đức, vì công lao động ở Trung Quốc quá rẻ so với các nước châu Âu. Ví dụ, lương tháng bình quân trong công nghiệp ở một số nước châu Âu và Trung Quốc năm 2002 như sau:

Tên nước	Lương (USD)	Tên nước	Lương (USD)
Pháp	3159	C.H.Séc	554
Đức	2989	Balan	487
Irland	2624	Hunggary	424
Italia	2171	Thổ Nhĩ Kỳ	404
Hylap	961	Rumany	37
		Trung Quốc	98

Do lao động ở Trung Quốc dồi dào, tiền công rẻ mạt, nên gần đây nhiều doanh nghiệp phương Tây chuyển vốn kinh doanh của mình từ Đông Âu sang Trung Quốc để hưởng chi phí lao động thấp, góp phần hạ giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh cho sản phẩm của mình trên thị trường quốc tế. Ví dụ, hãng IBM tháng 11-2002 đã chuyển công ty con của mình từ Hungary

sang Trung Quốc làm ăn, vì tiền công lao động ở Trung Quốc chỉ bằng 75% công lao động ở Hungary, tạo thêm cho Trung Quốc 3,7 ngàn chỗ làm việc mới và cũng chừng ấy người lao động Hungary thất nghiệp, hay hãng "Electronics" của Xingapo trong 2 năm qua cũng chuyển hết cơ sở sản xuất chưa thầu của mình khỏi Hungary sang Trung Quốc làm ăn, tạo thêm cho Trung Quốc 1 ngàn chỗ làm việc mới, góp phần đưa tổng số vốn đầu tư vào Trung Quốc trong thời gian 1999-2004 tăng 20 tỷ USD; đưa tổng kim ngạch xuất khẩu nói chung tăng 400 tỷ USD, trong đó trên 1/2 là kim ngạch xuất khẩu sản phẩm của các công ty, doanh nghiệp nước ngoài đặt cơ sở sản xuất ở Trung Quốc.

Trong thời gian 1999-2003, riêng kim ngạch xuất khẩu gang thép từ 2,5 tỷ USD tăng lên 5 tỷ USD, nhập khẩu từ các mặt hàng này từ 7,5 tỷ USD tăng lên 22,5 tỷ USD; về hàng nông sản, kim ngạch xuất khẩu từ 14 tỷ USD tăng lên 22 tỷ USD, nhập khẩu từ 14 tỷ USD tăng lên 30 tỷ USD.

Trong thời gian 1995-2004, doanh thu bán lẻ từ 240 tỷ USD tăng lên 660 tỷ USD. Số người có ô tô con ở Trung Quốc từ 10 triệu người tăng lên 28 triệu người, có Mobifon gần như từ số không tăng lên 340 triệu người.

Trong thời gian 1980-2005, sản lượng dầu mỏ khai thác trong 24 giờ từ 2,8 triệu thùng tăng lên 3,8 triệu thùng, còn sản lượng dầu tiêu dùng công nghiệp trong 24 giờ từ 2,8 triệu thùng tăng lên 6 triệu thùng, dự đoán cứ đà khai thác như hiện nay, tới năm 2025 Trung Quốc cũng chỉ khai thác được 6 triệu thùng/ngày, nhưng sản lượng tiêu dùng trong công nghiệp có thể lên tới 12 triệu thùng/ngày.

Các số liệu kể trên cho thấy rằng, kinh tế Trung Quốc nói chung, công nghiệp nói riêng đang có nhiều tiến bộ trên lộ trình đuổi vượt các nền kinh tế phát triển; nhưng về khả năng cạnh tranh với các nền kinh tế

này thì Trung Quốc còn thua xa. Ví dụ, Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) trụ sở tại Geneve (Thụy Sĩ) cho biết, trong số 50 nước có khả năng cạnh tranh gia tăng năm 2005, Trung Quốc xếp thứ 49, chỉ hơn Ấn Độ (thứ 50). Còn trong số 100 công ty có khả năng cạnh tranh hàng đầu thế giới năm 2003, báo Đức "FAZ" cho biết, Trung Quốc chỉ có 2 công ty (là "China Petroleum & Chemical corp", xếp thứ 30 và "Petro China Co.Ltd", xếp thứ 58), cũng hơn Ấn Độ chỉ có 1 công ty (là India Oil Corp Ltd, xếp thứ 76). Tuy nhiên, về lĩnh vực công nghệ cao, thì các chuyên gia Tuần báo doanh nghiệp Đức cho biết, năm 1998 Trung Quốc xếp thứ 31 trong số những nước có công nghệ kỹ thuật hàng đầu thế giới, năm 2002 được nhảy lên hàng thứ 21, nghĩa là tương đương với Pháp, nhưng còn thua Đức (6 bậc vì Đức xếp thứ 15) và nhiều nước khác.

Do vậy, các chuyên gia Tuần báo này cho rằng, trước mắt Trung Quốc chưa phải là đối thủ cạnh tranh đáng gờm trong nền kinh tế thế giới. Về lâu dài, Trung Quốc có thể trở

thành đối thủ cạnh tranh đáng sợ của các nền kinh tế phát triển hay không còn tùy thuộc vào sự hùng mạnh của các nền kinh tế, sau nữa, tùy thuộc vào trình độ tiến bộ khoa học - công nghệ và khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế của các doanh nghiệp Trung Quốc. Chỉ có thể nói trước rằng, một khi Trung Quốc trở thành đối tác làm ăn với nước nào, thì sự hợp tác đối tác ấy phải phục vụ lợi ích của Trung Quốc, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế để Trung Quốc có thể ganh đua với các nước, trở thành nền kinh tế hàng đầu thế giới, thay chân Mỹ hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- 1- Mỹ và Trung Quốc đang phân đấu giành địa vị hàng đầu thế giới- Tạp chí "Mỹ và Canada", số 12-2005.
- 2- Trung Quốc trong cạnh tranh kinh tế thế giới - Biki, số 147, 2005.
- 3- Về khả năng cạnh tranh của thế giới, Biki, số 134, 2005.
- 4- Đầu tư nước ngoài vào Trung Quốc. Biki, số 112 và 122, 2005.
- 5- Sản xuất hàng nhái, hàng giả ở Trung Quốc. Biki số 148, 2005.